

Số: MM6/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 21 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

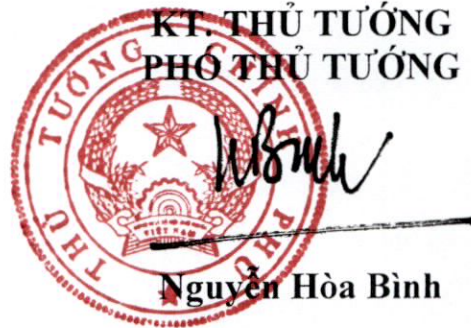
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ ngày 21 tháng 6 năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2)





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Lưu trữ

(Kèm theo Quyết định số 1116 /QĐ-TTg
ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 21 tháng 6 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 (sau đây gọi là Luật Lưu trữ). Để triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật Lưu trữ bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật Lưu trữ trên phạm vi cả nước.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong việc triển khai, thi hành Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Lưu trữ.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Lưu trữ.

c) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả trên phạm vi cả nước.

d) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Lưu trữ.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lưu trữ thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

b) Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lưu trữ thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lưu trữ thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả rà soát về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2025.

2. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ

a) Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ:

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Tháng 3 năm 2025.

b) Xây dựng, ban hành các Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ:

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành các Thông tư: (1) Thông tư quy định chi tiết khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 34, khoản 7 Điều 36; (2) Thông tư quy định chi tiết khoản 2 Điều 13, khoản 6 Điều 16, khoản 3 Điều 19, khoản 5 Điều 23, khoản 6 Điều 39, khoản 7 Điều 56.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2025.

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành các Thông tư: (1) Thông tư quy định về lưu trữ thuộc phạm vi quản lý; quy định nguyên tắc thu nộp, bảo quản, sử dụng và mang tài liệu lưu trữ ngành quốc phòng ra ngoài lưu trữ để sử dụng trong nước và nước ngoài; hủy tài liệu lưu trữ số của ngành quốc phòng (khoản 4 Điều 24, khoản 5 Điều 36, điểm a khoản 3 Điều 59); (2) Thông tư ban hành quy chuẩn về bảo mật, xác thực trong hoạt động nghiệp vụ lưu trữ của các cơ quan Đảng, Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về cơ yếu, chữ ký số chuyên dùng công vụ (khoản 6 Điều 36).

Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2025.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành các Thông tư: (1) Thông tư quy định công tác lưu trữ tài liệu hình thành phổ biến trong công an nhân dân (khoản 5 Điều 15, khoản 4 Điều 24, điểm a khoản 3 Điều 59); (2) Thông tư quy định công tác hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân (khoản 5 Điều 15, khoản 4 Điều 24, điểm a khoản 3 Điều 59, xác định có độ mật).

Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2025.

- Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (khoản 5 Điều 15, khoản 4 Điều 24, khoản 5 Điều 36, khoản 3 Điều 59).

Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2025.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành Thông tư quy định quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng trong lưu trữ tài liệu điện tử (khoản 4 Điều 58).

Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2025.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành Thông tư quy định lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ (khoản 2 Điều 63).

Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2025.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ (trừ Bộ Công an, Bộ Ngoại giao), Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng, ban hành Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu (khoản 5 Điều 15).

Thời gian hoàn thiện và xin ý kiến Bộ Nội vụ trước tháng 02 năm 2025; tiếp thu và trình ban hành trước tháng 4 năm 2025.

(Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ban hành kèm theo Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ).

c) Đề nghị Kiểm toán nhà nước chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng và ban hành Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực kiểm toán (khoản 5 Điều 15) bảo đảm việc triển khai thi hành đồng bộ với Luật Lưu trữ.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn chuyên sâu về Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

a) Nội dung hoạt động:

- Đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

- Triển khai các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp; biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu phổ biến và phối hợp với Bộ Tư pháp để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia tại địa chỉ: <http://pbgdpl.gov.vn>.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lưu trữ bằng các hình thức cụ thể; phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ và biên soạn tài liệu tập huấn cho cán bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức và người trực tiếp thực hiện nghiệp vụ lưu trữ.

b) Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác.

c) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật theo lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí; gửi kết quả thực hiện theo Kế hoạch về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Nội vụ để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.